

Bản án số: 108/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Huệ;

Bà Mai Thị Viện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Xuân Tú – Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 09/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 21/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Bùi A- Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1995, tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thanh Sơn, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Bên và bà Phạm Thị Lan; tiền án: Ngày 15/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Ngày 02/3/2021, Ủy ban nhân dân xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; Ngày 26/4/2021, Công an huyện Ngọc Lặc xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Nhân thân: Ngày 07/12/2014, Công an huyện Ngọc Lặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; tạm giữ: ngày 30/11/2021; tạm giam: ngày 09/12/2021; có mặt.

2. Bùi Văn B - Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1990, tại huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thanh Sơn, xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Bên và bà Phạm Thị Lan; có vợ là Kim Thị Thùy Linh và 01 con; tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/5/2013, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tạm giữ: ngày 30/11/2021; tạm giam: ngày 09/12/2021; có mặt.

- Bị hại: 1. Anh Trương Văn C – Sinh năm: 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Xuân Thành, xã N Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Đình D – Sinh năm: 1987, vắng mặt.

Địa chỉ: Phố Lê X, TT Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*: Đều vắng mặt.

1. Anh Hà Công E – Sinh năm: 2004

Địa chỉ: Thôn Xuân Thành, xã N Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Văn F – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Bùi Văn G – Sinh năm: 1964

Địa chỉ: Thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Cao Thị H – Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Phạm I – Sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Hoàng Xuân K – Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Lê Hữu L – Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Ngọc Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh Bùi Tổ M – Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Đức Thịnh, xã N Thọ, Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

9. Anh Phạm Ngọc O – Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Phố Lê Lai, TT Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

10. Anh Phạm Trung N – Sinh năm: 1996

Địa chỉ: Phố Hưng Sơn, TT Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

11. Anh Lữ Văn P – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: KP Lê X, TT Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

12. Anh Phạm Văn X – Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn Thanh Bình, xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Bùi Avà Bùi Văn B bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 29/11/2021, Bùi A và Bùi Văn B (B là anh trai của Ngọc Anh), Trương Văn C, Lê Huy Q - sinh năm 1993 và Hà Công E- sinh năm 2004, cùng trú tại thôn Xuân Thành, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa cùng nhau đến nhà Bùi Văn F - sinh năm 1994 ở thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa để uống rượu. Đến khoảng 17^h00' cùng ngày, trong lúc uống rượu thì xảy ra mâu thuẫn giữa C với B và A nên C đứng dậy lấy xe định đi về.

Lúc này, A đi theo kéo giạt xe của C lại với mục đích là để C, Q và E đợi chờ B và A về cùng. Tuy nhiên, C lấy bình xịt hơi cay trong cốp xe xịt vào mặt A. Bực tức, A lao vào đánh, quật C ngã xuống đất rồi lấy 01 viên gạch vỡ (gạch không nung) đánh C dẫn đến thương tích ở vùng đầu. C lấy tay ôm đầu thì bị A đánh thương tích ở ngón tay. Tổng tỷ lệ tổn hại cơ thể đối với anh C là 7%. Thấy C nằm im, A không đánh C nữa mà đi vào bể nước nhà F rửa mặt. Trên đường đi rửa mặt thì gặp B đi từ trong nhà ra, A nói với B là bị C xịt hơi cay. B vì bệnh A nên đã đi đến rồi dùng tay, chân đánh vào người C nhưng không để lại thương tích gì. A sau khi rửa mặt xong thì quay lại và tiếp tục dùng tay, chân đánh C nhiều cái vào người nhưng không để lại thương tích gì. Được mọi người can ngăn và chị Cao Thị H- là mẹ đẻ F gọi điện báo cáo Công an xã Minh Sơn nên B và A không đánh C nữa.

Nhận được tin báo, Công an xã Minh Sơn cử Tổ công tác gồm: Lê Đình D- Phó Trưởng Công an xã Minh Sơn, Bùi Tổ M và Lê Hữu D- Cán bộ Công an xã Minh Sơn (*mặc trang phục CSND theo quy định*); Phùng Xuân R - Công an viên và Phạm Minh W- Trưởng thôn Minh Ngọc cùng đến nhà F. Tại đây, Tổ công tác yêu cầu tất cả những người có mặt vào phòng khách nhà F để làm việc. Trong lúc đang làm việc với đ/c Lê Đình D, B thấy C đi vào thì B đứng dậy dùng tay đánh về phía C (không để lại thương tích). Ngay lập tức, đ/c Bùi Tổ M đã quật ngã B xuống đất và thực hiện việc khống chế đối với B. Thấy vậy, A lao vào xô đẩy đ/c M để B thoát ra ngoài. B chạy ra ngoài sân thì có lời nói chửi bới, thách thức Tổ công tác Công an xã Minh Sơn lúc này đang ở trong nhà F. Sau đó, B lại lao vào nhà, trên tay B có cầm 01 điện thoại di động rồi xô đẩy, tấn công Tổ công tác Công an xã Minh Sơn. Thấy B có dấu hiệu tiếp tục bị khống chế, A đã lấy 01 cốc thủy tinh rồi đánh vào đầu đ/c Lê Đình D dẫn đến thương tích (tỷ lệ tổn hại cơ thể là 4%) nên Tổ Công tác Công an xã Minh Sơn đã rút hết ra ngoài khỏi khu vực nhà F; Lúc này, B và A hỏi mượn bà Cao Thị H dao để làm hung khí chống lại Tổ Công tác Công an xã Minh Sơn nhưng bà H không cho mượn. Thấy có chiếc kéo nhọn thì B cầm lấy làm hung khí; còn A nhặt 1 cây gậy (dạng gỗ cây keo) làm hung khí. Sau đó, B và A đi bộ từ nhà F ra ngoài đường; thấy có 2 xe mô tô của Tổ Công tác Công an xã Minh Sơn đang dừng bên đường, B dùng kéo chọc thủng lốp xe mô tô BKS 36K5 – 158.77 của đ/c Bùi Tổ M, thiệt hại 950.000đ (đã định giá tài sản); Dùng gậy đập xe mô tô BKS 36B2 – 568.97 của đ/c Lê Đình D, thiệt hại 813.000đ (đã định giá tài sản).

Đ/c Lê Đình D điện thoại báo cáo Lãnh đạo Công an huyện Ngọc Lặc. Nhận được tin báo, đ/c Hoàng Bá Bộ - Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, Phó Trưởng Công an huyện Ngọc Lặc cử Tổ công tác gồm 4 đồng chí (Phạm Ngọc O, Phạm Văn X, Phạm Trung N và Lữ Văn P) sử dụng xe cá nhân của đ/c X nhanh chóng đến hiện trường.

Tại hiện trường khi Tổ Công tác Công an huyện Ngọc Lặc có mặt, phát hiện thấy B và A đang trên đường đi bộ từ hướng nhà Bùi Văn F ra ngoài đường lớn (ngược chiều với xe ô tô của Tổ công tác Công an huyện Ngọc Lặc). Khi xe ô tô do đ/c X vừa đi ngang qua thì A dùng gậy đập vào phía sau xe ô tô của đ/c X (nhưng không hư hỏng gì) nên đ/c X cho xe ô tô dừng lại. Tổ công tác Công an huyện Ngọc Lặc bước xuống xe ô tô và yêu cầu B, A bỏ hung khí để hợp tác làm việc nhưng B và A không chấp hành, buộc đ/c Phạm Ngọc O phải nổ súng (loại súng bắn đạn cao

su) để trấn áp B và A. Nghe tiếng súng nổ, B và A quay đầu bỏ chạy về phía đồi keo. Tổ Công tác Công an huyện Ngọc Lặc truy đuổi và không chế được B; còn A lợi dụng trời tối nên đã chạy trốn lên trên đồi keo, đến khoảng 23h45' ngày 29/11/2021 thì bị bắt.

* Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường được xác định xảy ra tại nhà anh Bùi Văn G, thuộc thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Phía Đông, Tây, Nam, Bắc giáp khu trồng keo.

Gia đình Bùi Văn G được thiết kế xây dựng ngôi nhà 3 gian; phía trước ngôi nhà là sân gạch; nhà có mặt tiền quay về hướng Đông, góc phía Bắc ngôi nhà là khu nhà bếp; hướng đi vào nhà là 01 con đường độc đạo bằng đất.

Nơi xảy ra vụ việc là tại vị trí sân gạch của gia đình, có kích thước 12m x 5m, ký hiệu (N) trong sơ đồ hiện trường, từ vị trí (N) cách vị trí cột số 2 (tính từ Nam sang Bắc) về phía Tây là 3,43m, ngay tại vị trí (N) phát hiện nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu dạng nhỏ giọt) phân bố không đều trong diện 0,95m x 0,72m, ký hiệu (1) trong sơ đồ hiện trường.

Từ vị trí (1) cách 5cm về phía Đông phát hiện 22 (hai mươi hai) mảnh vỡ thủy tinh kích thước khác nhau, bề mặt mảnh vỡ thủy tinh bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu), ký hiệu (2) trong sơ đồ hiện trường.

Từ vị trí (2) cách 5,5m về phía Nam phát hiện 3 (ba) khuy áo bằng kim loại màu vàng, đường kính 2cm, mặt trên khuy áo có chữ “CA” lồng vào nhau, ký hiệu (3) trong sơ đồ hiện trường.

Từ vị trí (3) cách 8,63m về phía Nam là vị trí xe mô tô BKS 36B2 – 568.97 đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Tây Bắc, đuôi xe quay hướng Đông Nam, ký hiệu (4) trong sơ đồ hiện trường. Từ trực sau (4) đến vị trí (3) là 9,9m; từ trực trước (4) đến mép sân gạch về phía Bắc là 7,43m; từ trực sau (4) đến mép sân gạch về phía Bắc là 8,63m.

Từ vị trí trực sau (4) cách 6m về phía Tây Bắc phát hiện 1 núm màu đen (nghi là núm bình xịt hơi cay) dài 3,7cm, đường kính 3,5cm, ký hiệu (5) trong sơ đồ hiện trường.

Từ vị trí (5) cách 3,87m về phía Tây Nam phát hiện nhiều chất màu nâu đỏ (nghi máu), kích thước 0,36m x 0,2m, ký hiệu (6) trong sơ đồ hiện trường.

Từ vị trí (6) cách 2,73m về phía Tây phát hiện 1 viên gạch vỡ 2 lỗ (loại gạch không nung), kích thước 26cm x 19cm x 15cm, trên bề mặt viên gạch bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu), ký hiệu (7) trong sơ đồ hiện trường.

Từ vị trí (7) cách 300m về phía Tây Bắc là vị trí xe mô tô BKS 36K5 – 158.77, đầu xe quay về phía Tây, đuôi xe quay về phía Đông, ký hiệu (8) trong sơ đồ hiện trường.

* Thương tích của anh Trương Văn C:

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Trương Văn C:

+ Vùng đỉnh trái có vết thương kích thước (3x0,5)cm, bờ vết nham nhở sâu sát xương, chảy máu;

- + Vùng cằm có vết thương rách da kích thước (0,5x0,2)cm chảy máu;
- + Gò má trái sưng nề kích thước (2x2)cm trên nền có vết xước da kích thước (1x0,5)cm rỉ máu;
- + Ngón 1 bàn tay phải sưng nề kích thước (2x1)cm, ấn đau nhói.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định pháp y về thương tích đối với Trương Văn C, kết quả: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương có thể do thương tích gây nên đối với Trương Văn C là **07%**.

Quá trình điều tra, anh C đề nghị xử lý hình sự đối với đối tượng đã gây thương tích cho anh C.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh giám định về cơ chế hình thành thương tích đối với Trương Văn C, kết quả: Thương tích của Trương Văn C do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh hoặc vật tày có cạnh sắc hoặc vật tày có cạnh sắc nhọn.

* Thương tích của anh Lê Đình D- Phó Trưởng Công an xã Minh Sơn:

- Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể:
- + Vùng trán phải có vết thương kích thước (2x0,5)cm, sắc gọn, sâu sát xương, chảy máu;
- + Vùng trán trái có vết tấy đỏ, kích thước (5x1)cm;
- + Vùng cằm phải có khối sưng nề, kích thước (2x2)cm;
- + Vùng cằm trái có khối sưng nề, kích thước (3x2)cm;
- + Vết bầm tím vùng ngực phải, kích thước (7x5)cm.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định pháp y về thương tích đối với Lê Đình D, kết quả: tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Đình D là 04%.

Quá trình điều tra, tháng 12/2021 anh D có đơn yêu cầu khởi tố đối tượng đã gây thương tích cho anh D.

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh giám định về cơ chế hình thành thương tích đối với Lê Đình D, kết quả: Thương tích của Lê Đình D do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn hoặc vật tày hoặc vật tày có cạnh.

* Vật chứng và đồ vật tài liên quan:

- Thu tại hiện trường:
- + Chất màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí (1).
- + 17 (mười bảy) mảnh vỡ thủy tinh kích thước khác nhau, bề mặt mảnh vỡ thủy tinh bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí (2).
- + 03 (ba) khuy áo bằng kim loại màu vàng tại vị trí (3).
- + Xe mô tô BKS 36B2 - 568.97 tại vị trí (4)- là xe của anh Lê Đình D.
- + 01 (một) nút màu đen (nghi là nút bình xịt hơi cay) tại vị trí (5).
- + Chất màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí (6).

+ 01 (một) viên gạch vỡ, trên bề mặt viên gạch bám dính chất màu nâu đỏ (ngghi là máu) tại vị trí (7).

+ Xe mô tô BKS 36K5 – 158.77 tại vị trí (8)- là xe của anh Bùi Tổ M.

- Đồng chí Lê Đình D - Phó trưởng Công an xã Minh Sơn giao nộp 01 (một) áo của lực lượng Cảnh sát nhân dân (trang phục thu đông) gắn quân hàm Đại úy, số hiệu Công an nhân dân: 216 – 267; trên áo có nhiều vết màu nâu đỏ (ngghi máu), không có khuy áo phía trước.

- Anh Bùi Văn S, trú tại: Thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc giao nộp 01 (một) bình hình trụ tròn bằng kim loại sơn màu đen, đường kính 3cm, cao 13cm.

- Anh Bùi Văn F giao nộp xe mô tô BKS 31 - 543.X2 là xe của anh Trương Văn C.

Ngày 17/02/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã trả lại xe mô tô BKS: 36B2-568.97 cho anh Lê Đình D, trả lại xe mô tô BKS 36K5-158.77 cho anh Bùi Tổ M; Ngày 13/5/2022 trả lại xe mô tô BKS 31 - 543.X2 cho anh Trương Văn C.

Số vật chứng còn lại được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Đối với vật chứng là kéo nhọn và gậy gỗ Bùi Văn B và Bùi A đã sử dụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức truy tìm vật chứng là kéo nhọn và gậy gỗ Bùi Văn B và Bùi A đã sử dụng nhưng không phát hiện, không thu giữ được.

* Kết quả trưng cầu giám định trên các đồ vật, tài liệu thu được:

- Tại Bản Kết luận giám định số 779/KL-PC09-SH ngày 17/2/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

+ Trên viên gạch vỡ gửi đến giám định không tìm thấy máu người;

+ Chất màu nâu đỏ trên áo quân phục thu đông của lực lượng Cảnh sát nhân dân, có gắn quân hàm Đại úy và số hiệu CAND 216 – 267 mang tên Lê Đình D gửi đến giám định: Tại phần tay áo phía bên phải và phần tay áo phía bên trái đều có máu của Lê Đình D và của một người nam giới. Tại phần áo phía trước và phần áo phía sau đều có máu của người nam giới trên;

+ Chất màu nâu đỏ trên các mảnh vỡ thủy tinh gửi đến giám định là máu người, do lượng máu ít nên không xác định được hồ sơ kiểu gen.

- Tại bản Kết luận giám định số 804/KL-KTHS ngày 18/2/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

+ 01 (một) bình có kí hiệu “POLICE” gửi đến giám định là bình xịt hơi cay, thuộc loại công cụ hỗ trợ;

+ 01 (một) vật hình tròn rỗng bằng nhựa màu đen gửi đến giám định lắp ghép phù hợp với bình có kí hiệu “POLICE” gửi đến giám định.

* Trách nhiệm dân sự:

Anh Trương Văn C báo cáo chi phí cấp cứu, điều trị hết 3.436.210đ. Tuy nhiên, anh C không yêu cầu bồi thường dân sự.

Anh Lê Đình D không yêu cầu bồi thường dân sự.

* Trong vụ án này, còn có:

- Về hành vi Cố ý gây thương tích đối với anh Trương Văn C:

Đối với Bùi Văn B không có sự bàn bạc thống nhất với Bùi A về việc đánh C. Khi A dùng gạch đánh C thì B đang ở trong nhà F nên không nhìn thấy. Khi nghe ồn ào phía ngoài nhà thì B mới chạy ra dùng tay, chân đánh vào người C. Do đó, hành vi trên của B không đồng phạm với A về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng phải xem xét xử lý hành chính do vi phạm điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP: “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã có Công văn số 1536/CV-PC01 ngày 13/5/2022 chuyển tài liệu đến đồng chí Trưởng Công an huyện Ngọc Lặc để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản:

Hành vi của Bùi Văn B dùng kéo chọc thủng lốp xe mô tô BKS 36K5 – 158.77 của đồng chí Bùi Tố M, thiệt hại 950.000đ; Bùi A dùng gậy đập phá xe mô tô BKS 36B2 – 568.97 của đồng chí Lê Đình D, thiệt hại 813.000đ, vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP: “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác”.

- Đối với Trương Văn C:

Trương Văn C đã mua, tàng trữ bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép; vi phạm điểm c, khoản 5, Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP: “Mua, tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”.

Khi xảy ra mâu thuẫn với Bùi A, Trương Văn C đã sử dụng bình xịt hơi cay để trong cốp xe xịt vào mặt A; vi phạm điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP: “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã chuyển tài liệu vi phạm hành chính của Bùi A, Bùi Văn B và Trương Văn C đến đồng chí Trưởng Công an huyện Ngọc Lặc xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS-P2 ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Bùi A về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, khoản 1 Điều 134 BLHS. Bùi Văn B về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. □p dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bùi A từ 18 đến 24 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 30 đến 42 tháng tù.

2. □p dụng: Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bùi Văn B từ 12 đến 18 tháng tù.

Vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Đề nghị trả cho anh Lê Đình D 01 áo quân phục thu đông của lực lượng cảnh sát nhân dân kèm biển tên đồng chí Lê Đình D và 03 khuy áo bằng kim loại màu vàng. Tịch thu để tiêu hủy gồm 01 viên gạch vỡ; các mảnh thủy tinh; 01 (một) bình có kí hiệu “POLICE”; một vật hình trụ tròn; tấm bông chằm chất màu nâu đỏ. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo Abôi thường về phần dân sự. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS.

- Lời sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu đ- ợc cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở kết luận:

- Về hành vi Chống người thi hành công vụ:

Chiều tối ngày 29/11/2021, tại nhà anh Bùi Văn F, ở thôn Minh Ngọc, xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, Bùi A và Bùi Văn B có hành vi chống đối lại Tổ Công tác Công an xã Minh Sơn khi Tổ công tác đang thi hành công vụ (giải quyết vụ xô xát, đánh nhau giữa Bùi A, Bùi Văn B và anh Trương Văn C). Buộc Tổ Công tác Công an xã Minh Sơn phải rút khỏi hiện trường, báo cáo Công an huyện Ngọc Lặc đến hỗ trợ.

Khi Tổ Công tác Công an xã Minh Sơn rút khỏi khu vực nhà anh F thì B dùng kéo chọc thủng xe mô tô của đồng chí Bùi Tổ M, thiệt hại 950.000đ; A dùng gậy đập xe mô tô của đồng chí Lê Đình D, thiệt hại 813.000đ.

Khi Tổ Công tác Công an huyện Ngọc Lặc đến hiện trường, A còn dùng gậy đập vào phía sau xe ô tô của Tổ công tác; B và A còn thách thức, tấn công tổ công tác buộc đồng chí Phạm Ngọc O nổ súng (loại súng bắn đạn cao su) để trấn áp B và A.

Hành vi phạm tội nêu trên của Bùi A, Bùi Văn B đã đủ các yếu tố cấu thành tội: “Chống người thi hành công vụ”, quy định tại Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

- Về hành vi Cố ý gây thương tích:

Đối với thương tích của anh Trương Văn C: Do bị Trương Văn C xị hơi cay vào mặt nên Bùi A đã dùng 01 viên gạch vồ (loại gạch không nung) đánh vào vùng đầu, tay C dẫn đến anh C bị tổn hại 7% sức khỏe. Bùi Văn B vì bệnh vực A nên đã dùng tay, chân đánh anh C nhưng không để lại thương tích gì.

Đối với thương tích của anh Lê Đình D: Quá trình chống đối lại Tổ công tác Công an xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc, Bùi A đã có hành vi dùng 01 cốc thủy tinh đánh vào vùng đầu anh Lê Đình D - Phó trưởng Công an xã Minh Sơn dẫn đến anh D bị tổn hại 4% sức khỏe.

Hành vi phạm tội nêu trên của Bùi A đã đủ các yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a, k Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3]. Tính chất vụ án:

Hành vi “Chống người thi hành công vụ”: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cản trở, chống lại người thi hành công vụ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Hành vi “Cố ý gây thương tích”: Giữa bị cáo A và các bị hại không có mâu thuẫn từ trước; Bùi A dùng hung khí nguy hiểm (viên gạch, cốc thủy tinh) gây thương tích cho anh Trương Văn C và anh Lê Đình D khi anh D đang thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo A chẳng những gây ra hậu quả thiệt hại về sức khỏe đối với bị hại mà còn gây mất an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an chung.

[4]. Vai trò và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đối với hành vi “Chống người thi hành công vụ”: Các bị cáo cùng trực tiếp thực hiện tội phạm, nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, mang tính chất bột phát, không có sự cấu kết, phân công vai trò cụ thể nên xếp vai trò của các bị cáo ngang nhau là phù hợp.

Hành vi “Cố ý gây thương tích”: Một mình bị cáo A gây thương tích cho các bị hại nên phải chịu hình phạt độc lập về hành vi này.

Bị cáo A đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm; mặt khác trong vụ án này bị cáo phạm hai tội nên

phải chịu hình phạt chung của hai tội. Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS

Với nhân thân của các bị cáo và tính chất của vụ án thì việc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do bị cáo A phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo B là phù hợp.

Khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì các bị cáo thành khẩn khai báo.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trương Văn C và anh Lê Đình D không yêu cầu bị cáo A bồi thường về dân sự. Xét việc không yêu cầu của các bị hại là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên công nhận.

[6]. Vật chứng: Tuyên trả cho anh Lê Đình D 01 áo quân phục thu đông của lực lượng cảnh sát nhân dân kèm biển tên đồng chí Lê Đình D và 03 khuy áo bằng kim loại màu vàng. Còn các vật chứng gồm 01 viên gạch vỡ; các mảnh thủy tinh có kích thước khác nhau; 01 (một) bình có kí hiệu “POLICE”; một vật hình trụ tròn; tấm bông chằm chất màu nâu đỏ là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]. Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST. Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 330; điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38 BLHS; (áp dụng bị cáo Bùi A).

Khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS; (áp dụng cho bị cáo Bùi Văn B).

Tuyên bố: Bị cáo Bùi A phạm tội “Chống người thi hành công vụ” và tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Bùi A 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Buộc bị cáo A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 30/11/2021.

2. Bị cáo Bùi Văn B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2021.

Áp dụng: Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí, lệ phí tòa án.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo A bồi thường thiệt hại.

Vật chứng: Tuyên trả cho anh Lê Đình D 01 áo quân phục thu đông của lực lượng cảnh sát nhân dân kèm biển tên đồng chí Lê Đình D và 03 khuy áo bằng kim loại màu vàng. Tịch thu để tiêu hủy gồm 01 viên gạch vỡ; các mảnh thủy tinh có kích thước khác nhau; 01 (một) bình có kí hiệu “POLICE”; một vật hình trụ tròn; tấm bông chằm chất màu nâu đỏ. (Toàn bộ vật chứng trên đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo Biên bản giao nhận vật chứng số 107/2022/TV-CTHADS ngày 09/6/2022.

□n phí: Các bị cáo Bùi A, Bùi Văn B, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá (P2);
- Bị cáo; Bị hại;
- Công an tỉnh Thanh Hóa (PC02);
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thủy